

Số: 452/BC-UBND

Vĩnh Phú, ngày 31 tháng 8 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao **giai đoạn 2018 - 2020
của xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang**

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ có tính chất chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước ta, nhằm phát triển toàn diện chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn, theo hướng hiện đại, gắn với việc xây dựng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ gìn nét văn hóa đặc trưng ở nông thôn, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị với nông thôn tiến tới mục tiêu nông thôn văn minh.

Trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành tựu của xã, các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội hiện có. Từ khi được công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” vào năm 2015, Đảng bộ, chính quyền, cả hệ thống chính trị và nhân dân xã Vĩnh Phú đã chung sức giữ vững danh hiệu và tiến tới quyết tâm thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020. Với những kết quả đạt được, trong đó có sự chuyển biến tích cực phát triển nông nghiệp, cơ cấu kinh tế và hình thức sản xuất được tổ chức hợp lý, gắn nông nghiệp với sự phát triển công nghiệp, dịch vụ; tăng thu nhập nâng cao đời sống của nông dân; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Vĩnh Phú thành lập vào năm 1976 nằm xa trung tâm hành chính của huyện Thoại Sơn, là xã tương đối đông dân cư với tổng số hộ là 2.608 hộ tương đương 9.888 nhân khẩu, phân bố không đều, đa phần tập trung đông ở khu dân cư và dọc theo các trục lộ giao thông. Xã có diện tích tự nhiên là 3.669 ha, địa hình thấp và bằng phẳng, có nhiều kênh rạch thuận lợi cho việc giao thông đường thủy. Đường bộ có 03 tuyến dài 12,8km đã tạo điều kiện cho việc thông thương, trao đổi mua bán; vẻ mỹ quan của địa phương khang trang và khởi sắc hơn. Các trục lộ liên xã, liên huyện đã được đầu tư, nâng cấp mở rộng lát nhựa rất thuận lợi cho việc đi lại. Toàn xã có 6 ấp: Trung Phú 1, Trung Phú 2, Trung Phú 3, Trung Phú 4, Trung Phú 5, Trung Phú 6.

Năm 2010, khi triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, xuất phát điểm mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới của xã đạt rất thấp. Nhưng được sự quan tâm và tập trung chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện Chương trình; đặc biệt là sự nỗ lực, quyết tâm chính trị của Đảng ủy,

UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành, huy động mọi nguồn lực và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân để triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Với kết quả đó, xã Vĩnh Phú được UBND tỉnh An Giang công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2015.

Từ khi được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới đến nay, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã phát triển ổn định, kinh tế tăng trưởng nhanh, có sự đột phá bằng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển nông nghiệp, gắn nông nghiệp với sự phát triển công nghiệp, dịch vụ; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định. Sau hơn 02 năm được công nhận, xã Vĩnh Phú tiếp tục duy trì, nâng chất, giữ vững 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu Bộ tiêu chí Quốc gia ban hành theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016.

Đến năm 2019, xã đăng ký về huyện thực hiện nông thôn mới nâng cao. Năm 2020 là 01 trong 04 xã được huyện chọn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND của Ủy ban nhân tỉnh An Giang. Đã được đoàn huyện đến kiểm tra đánh giá đạt 19/19 tiêu chí và 35/35 chỉ tiêu. Với kết quả đó, Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Phú quyết tâm thực hiện và đề nghị tỉnh **thẩm định** công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2020.

1. Thuận lợi

Trong quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao luôn có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện; sự phối hợp của các phòng ban chuyên môn của huyện, của các ngành, các hội đoàn thể của xã và sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của nhân dân trong xã.

Do xã có nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, nên UBND xã đã định hướng phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm; chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương; thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp có giá trị kinh tế cao, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của người dân. Từ đó, tạo điều kiện nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đồng thời góp phần thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao đạt được nhiều kết quả quan trọng.

2. Khó khăn

Bên cạnh thuận lợi, việc thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cũng còn không ít những khó khăn như giá vật tư nông sản luôn biến động, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Các mô hình phát triển kinh tế quy mô vừa và nhỏ theo hình thức liên kết giữa người dân và doanh nghiệp còn hạn chế, chưa tạo

vùng sản xuất hàng hóa lớn để kết nối với thị trường tiêu thụ; chưa xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế cao...

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Các văn bản của Trung ương:

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, Bổ sung Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

- Các văn bản của tỉnh:

Căn cứ Chương trình hành động 04-CTr/TU ngày 18/7/2016 của Tỉnh ủy An Giang về Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 21/11/ 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/ 11/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Hướng dẫn Căn cứ/tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Công văn số 2542/VPUBND-KTN ngày 28/5/2019 của Văn phòng UBND tỉnh An Giang về việc xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc công nhận xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” năm 2015;

- Các văn bản của huyện:

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 22/7/2016 của Huyện ủy Thoại Sơn về Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Thoại Sơn về việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thoại Sơn giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 16/6/2017 của UBND huyện Thoại Sơn về việc tổ chức phong trào thi đua “Thoại Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch 94/KH-UBND ngày 19/6/2017 của UBND huyện Thoại Sơn về việc phát động phong trào thi đua “ Thoại Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch 04/KH-UBND ngày 03/01/2018 của UBND huyện Thoại Sơn về việc hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thoại Sơn năm 2018;

- Các văn bản của xã:

Trên cơ sở tiếp thu và thực hiện các văn bản cấp trên. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới tham mưu với Đảng ủy và UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện như sau:

Căn cứ Kế hoạch số 86-KH/ĐU ngày 28/11/2019 của Đảng ủy xã Vĩnh Phú về việc tổ chức tuyên truyền thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/03/2019 của UBND xã Vĩnh Phú về việc thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND xã Vĩnh Phú về việc kiện toàn Ban quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Phú;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND xã Vĩnh Phú về việc kiện toàn Tổ công tác giúp việc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Phú;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND xã Vĩnh Phú về việc phân công nhiệm vụ thành viên phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Hàng năm đều có ban hành các Kế hoạch đề ra phương hướng nhiệm vụ trong năm nhằm thực hiện đạt các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao theo quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DUY TRÌ NÂNG CHẤT XÃ NÔNG THÔN MỚI (Theo Quyết định 3379)

Tính đến thời điểm hiện tại, xã Vĩnh Phú tiếp tục duy trì giữ vững 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

Tiêu chí số 1 (Quy hoạch và thực hiện quy hoạch): thực hiện đạt chuẩn 02/02 chỉ tiêu.

Tiêu chí số 2 (Giao thông): thực hiện đạt chuẩn 04/04 chỉ tiêu. (Chỉ tiêu 2.1 đạt 100%; chỉ tiêu 2.2 đạt 70,13%; chỉ tiêu 2.3 đạt 100%; chỉ tiêu 2.4 đạt 79,26%).

Tiêu chí số 3 (Thủy lợi): thực hiện đạt chuẩn 02/02 chỉ tiêu.

Tiêu chí số 4 (Điện): thực hiện đạt chuẩn 02/02 chỉ tiêu (đạt 99,16%)

Tiêu chí số 5 (Trường học): thực hiện đạt chuẩn 01/01 chỉ tiêu (đạt 75%).

Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa): thực hiện đạt chuẩn 03/03 chỉ tiêu.

Tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại). Thực hiện đạt chuẩn 01/01 chỉ tiêu.

Tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông): thực hiện đạt chuẩn 04/04 chỉ tiêu.

Tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư): thực hiện đạt chuẩn 02/02 chỉ tiêu (đạt 86,35%).

Tiêu chí số 10 (Thu nhập): thực hiện đạt chuẩn 01/01 chỉ tiêu (đạt 61.581.000đ/người/năm)

Tiêu chí số 11 (Tỷ lệ hộ nghèo): thực hiện đạt chuẩn 01/01 chỉ tiêu (đạt 0,81%).

Tiêu chí số 12 (Tỷ lệ người làm việc): thực hiện đạt chuẩn 01/01 chỉ tiêu (đạt 94,14%).

Tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất): thực hiện đạt chuẩn 02/02 chỉ tiêu.

Tiêu chí số 14 (Giáo dục): thực hiện đạt chuẩn 03/03 chỉ tiêu. (chỉ tiêu 14.1 đạt chuẩn; chỉ tiêu 14.2 đạt 81,40%; chỉ tiêu 14.3 đạt 68,52%).

Tiêu chí số 15 (Y tế): thực hiện đạt chuẩn 03/03 chỉ tiêu (chỉ tiêu 15.1 đạt 95,01%; chỉ tiêu 15.2 đạt chuẩn; chỉ tiêu 15.3 đạt 19,08%).

Tiêu chí số 16 (Tỷ lệ áp Văn hóa): thực hiện đạt chuẩn 01/01 chỉ tiêu.

Tiêu chí số 17 (Môi trường và an toàn thực phẩm): thực hiện đạt chuẩn 08/08 chỉ tiêu (Chỉ tiêu 17.1 đạt 91,10%; chỉ tiêu 17.2 đạt 100%; chỉ tiêu 17.3 đạt 82,75%; chỉ tiêu 17.4 đạt chuẩn; chỉ tiêu 17.5 đạt 74,24%; chỉ tiêu 17.6 đạt 96,17%; chỉ tiêu 17.7 đạt 90,28%; chỉ tiêu 17.8 đạt 100%;)

Tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị): thực hiện đạt chuẩn 06/06 chỉ tiêu.

Tiêu chí số 19: (Quốc phòng và an ninh): thực hiện đạt chuẩn 02/02 chỉ tiêu.

IV. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Tiếp thu các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Trung ương, tỉnh, huyện. Từ đó xã đã xây dựng hoàn chỉnh đề án trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020. Đến nay, xã duy trì giữ vững kết quả đạt được với 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu.

Từ khi được huyện chọn là một trong bốn xã thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh. UBND xã đã xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện theo từng năm và cả giai đoạn để làm cơ sở triển khai thực hiện; báo cáo Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành Nghị quyết 46 ngày 27/12/2019 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; thành lập ban giám sát nhân dân ở các ấp theo Nghị quyết số 01/NQ-MTTQ-BTT ngày 5/8/2018 để thực hiện giám sát các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020; UBND xã đã kiện toàn Ban quản lý và tổ giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ban quản lý gồm 48 thành viên do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách mảng kinh tế là Phó Trưởng ban trực; Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực văn hóa là Phó ban; Thành viên gồm cán bộ công chức xã, đại diện các ngành, các hội đoàn thể xã, hiệu trưởng các trường. Tổ công tác giúp việc cho Ban quản lý gồm 20 thành viên tham gia thực hiện; Đồng thời phân công cán bộ phụ trách Văn Phòng-Thông kê phụ trách kiêm nhiệm thực hiện nông thôn mới theo quy định.

Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ và đóng góp của nhân dân; quản lý và triển khai các dự án, nội dung bao gồm: việc thực hiện các bước từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu bàn giao dự án và đưa vào khai thác sử dụng.

Tổ chức các hoạt động phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng những chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nội dung thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời tổ chức họp dân thông báo cụ thể hình thức đóng góp của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới để nhân dân hiểu rõ và tự giác tham gia đóng góp. Mặt khác cũng tranh thủ sự ủng hộ, đóng góp của các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương.

V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Xã Vĩnh Phú xác định rõ xây dựng nông thôn mới nâng cao là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị. Trong công tác chỉ đạo điều hành, xã đã quan tâm tập trung cho thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 12/01/2020 của UBND xã Vĩnh Phú, cụ thể:

Hàng năm thực hiện nghị quyết Đảng ủy, kế hoạch số 86-KH/ĐU ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Đảng ủy; kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 17 tháng 03 năm 2020 của UBND xã tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, đồng thời phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các hội đoàn thể và mỗi người dân. Đặc biệt là tuyên truyền cho mỗi người dân nhận thức rõ vai trò chủ thể, hiểu được lợi ích và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ xã đến các ấp.

Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết số 94 ngày 24/12/2019 về tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa xã hội năm 2020, trong đó có thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Rà soát, đánh giá kết quả đạt được hàng tháng, hàng quý, năm theo hướng dẫn của cấp trên. Xây dựng kế hoạch, lộ trình và có giải pháp cụ thể trong triển khai thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo các ngành phối hợp cùng các hội đoàn thể và từng hộ gia đình chủ động thực hiện chương trình bằng những công việc cụ thể như: Chính trang hàng rào, công ngõ, nhà ở, chuồng trại chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất, thu gom rác thải... nhằm nâng cao nhận thức, tư duy mới trong sản xuất và đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn xã.

Xây dựng nông thôn mới nâng cao bảo đảm thực chất, hiệu quả, bền vững, không chạy theo thành tích và không làm phát sinh nợ đọng; chú trọng đến các tiêu chí về đời sống người dân, giảm nghèo, nâng cao thu nhập, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và bảo đảm an ninh, an toàn xã hội. Thực hiện tốt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai trên địa bàn xã. Huy động sức mạnh toàn dân và tập trung mọi nguồn lực để cùng góp sức, chung tay thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Mặt trận và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; xây dựng, củng cố các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo và Ban quản lý nông thôn mới của xã. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, thông qua công tác kiểm tra phát hiện những điển hình tiên tiến, những sáng kiến và kinh nghiệm hay về thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao để khích lệ, động viên và nhân ra diện rộng; thường xuyên hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông

Xác định người dân là chủ thể và là người thụ hưởng kết quả từ chương trình xây dựng nông thôn mới, do đó để thực hiện đạt kết quả cao thì người dân phải thông suốt và đồng tình hưởng ứng một cách tích cực. Vì vậy trong những năm qua, Đảng ủy - UBND xã đã tập trung tổ chức các cuộc họp dân rộng khắp ở địa bàn các ấp để tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, với phương châm “tích cực, kiên trì vận động”, tạo điều kiện cho “dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra”. Chủ trì các cuộc họp dân đều do Ban Thường vụ Đảng ủy, UBND xã phụ trách, đã tổ chức trên 50 cuộc họp dân ở các ấp, có khoảng trên 2.000 lượt hộ dân tham dự. Bên cạnh đó, cũng tập trung tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức chiều rộng lẫn chiều sâu, kể cả tuyên truyền trực quan sinh động. Thực hiện nhiều khẩu hiệu, Panô, áp phích đều khắp toàn xã. Cấp phát tài liệu hỏi đáp về nông thôn mới. Đài truyền thanh của xã thực hiện các chuyên mục tuyên truyền “Xây dựng nông thôn mới” đã phát ở các bản tin để nhân dân trên địa bàn tiếp thu và tích cực hưởng ứng góp phần nâng cao hiệu quả của chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (theo lịch phát thanh thường xuyên của xã 02 lần/ngày, mỗi lần 30 phút).

Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã làm công tác tuyên truyền thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, tham gia giám sát việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, huy động các nguồn lực để cất mới, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ vốn cho hộ nghèo, cận nghèo làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững. Hội Nông dân vận động hội viên gương mẫu đi đầu trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng các mô hình kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ tuyên truyền vận động xây dựng gia đình thực hiện 5 không 3 sạch, câu lạc bộ không sinh con thứ ba; hỗ trợ vốn giúp nhau xoá đói giảm nghèo, giới thiệu việc làm. Hội Cựu chiến binh vận động hội viên, gương mẫu đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, làm nòng cốt trong phát triển kinh tế gia đình, bảo vệ an ninh trật tự. Đoàn Thanh niên xung kích đi đầu trong phong trào xây dựng bộ mặt nông thôn xanh - sạch - đẹp. Hội Người cao tuổi thực hiện cuộc vận động “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”; khuyến khích con cháu thực hiện tốt công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã phối hợp các ban ngành đoàn thể xây dựng tuyến đường xanh - sạch - đẹp, vận động nhân dân làm hàng rào cây xanh, cột cờ...Hàng năm cũng được tỉnh hỗ trợ kinh phí tuyên truyền nông thôn mới là 50 triệu đồng.

Qua đó, đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, cán bộ và nhân dân rất đồng tình với kế hoạch, lộ trình xây dựng nông thôn mới, khẳng định đây là cơ hội để nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho nhân dân, làm thay đổi thói quen, tập quán, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại. Phần lớn nhân dân đã xác định được vai trò chủ thể của mình nên đã tích cực tham gia tích cực đóng góp kinh phí, hiến đất, công sức và chủ động thực hiện đạt được những tiêu chí, chỉ tiêu không cần vốn của nhà nước.

b) Công tác đào tạo, tập huấn

Để chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện đồng bộ, hàng năm Văn phòng điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh tổ chức tập huấn cho thành viên Ban quản lý, các ban ngành, đoàn thể xã, trưởng các ấp và nông dân tiêu biểu có sức ảnh hưởng lớn cộng đồng tham gia với nhiều nội dung như: Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, xây dựng các kế hoạch, cơ chế tạm ứng, thanh, quyết toán. Việc khảo sát, đánh giá thực trạng nông thôn, cách đánh giá thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới. Các đoàn thể xã được tập huấn về kỹ năng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó, đã nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát tại cộng đồng của đội ngũ cán bộ xã, ấp.

Tính từ năm 2016 đến nay, tổng số có 150 lượt cán bộ, công chức được tập huấn kiến thức, chuyên môn về xây dựng nông thôn mới do tỉnh, huyện tổ chức. Qua công tác bồi dưỡng, tập huấn đã cung cấp kiến thức cơ bản về cơ chế chính sách, quy trình triển khai thực hiện mà còn trang bị thêm cho cán bộ xây dựng nông thôn mới những kỹ năng về xây dựng, lập kế hoạch; kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân,...

3. Công tác phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân.

a) Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp

Xác định chương trình xây dựng nông thôn mới là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm cho bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới, xã đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất theo hướng hiện đại. Kết quả, xã đã xây dựng và triển khai phát triển nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả như: trồng Dưa lưới, Mít Thái, Me Thái ứng dụng công nghệ cao; Trồng Táo; Ương cá Lóc giống và nuôi cá Chạch...

Diện tích trồng lúa 9.486 ha, năng suất bình quân hàng năm đạt 7 tấn/ha; Sản lượng lương thực 66.402 tấn (tăng 1.725 tấn so năm 2015). Diện tích trồng màu hàng năm đạt trên 300 ha và nuôi trồng thủy sản đạt trên 12ha (chủ yếu nuôi nhỏ lẻ).

Công tác chuyển dịch tái cơ cấu cây trồng, vật nuôi:

Tổng diện tích chuyển đổi cây trồng trên địa bàn xã hiện nay là 79,5 ha, trong đó: Chuyển 63,2 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng màu và cây ăn trái; Cải tạo 16,3 ha vườn tạp sang trồng vườn cây ăn quả chuyên canh có giá trị kinh tế cao như: Xoài, cam, quýt, măng cầu, bưởi da xanh, ổi, cà na thái, me, Dưa lưới, Mít thái, chanh,

Đến nay, trên địa bàn xã phát triển đàn heo lên 251 con, bò 178 con, gia cầm 53.700 con. Chuyển đổi thử nghiệm đầu tư nhà dẫn dụ chim yến lấy tổ, hiệu quả mang lại đến nay trên địa bàn xã đã phát triển được 7 nhà, sản lượng thu hoạch **khá tốt**.

Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng các hạng mục đường giao thông, cải tạo hệ thống mương nội đồng. Từ đó, hệ thống giao thông, thủy lợi hoàn chỉnh, hệ thống kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và phục vụ dân sinh. Diện tích được tưới tiêu bằng hệ thống bơm điện đạt tỷ lệ quy định, diện tích thu hoạch lúa bằng cơ giới đạt 100%, giúp cho xã hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Trong những năm qua, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã được quan tâm và phát triển nhằm giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Tổ chức đào tạo nghề cho 966 lao động với các lớp như Kỹ thuật làm vườn, kỹ thuật trồng Lúa, Xây dựng dân dụng, bó chổi, may công nghiệp, Bắn lái xe tạo việc làm ổn định với mức thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2020 là 61,581 triệu đồng/người/năm. Đồng thời duy trì và phát triển các nghề chính có thế mạnh của địa phương như: 03 cơ sở may mặc; 02 cơ sở sản xuất khô, nước mắm; 02 cơ khí hàn tiện; 03 cơ sở vật liệu xây dựng; 02 cơ sở vật tư nông nghiệp dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp như cày, xới lúa; bơm nước; phun xịt thuốc;...

Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm góp phần trong việc khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn ở địa phương như thực hiện các chính sách thu hút mời gọi đầu tư, tập trung vào các ngành chính có thế mạnh phát triển (xay sát, chế biến lương thực thực phẩm, may mặc, hàng thủ công mỹ nghệ, cơ khí hàn tiện, vật liệu xây dựng, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp). Nhiều ngành nghề từng bước thích nghi với sự phát triển của kinh tế thị trường, phát huy tiềm năng, lợi thế và có bước tăng trưởng khá. Qua đó đã góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân nông thôn.

Ngoài ra, xã còn tập trung thực hiện các chính sách thu hút mời gọi đầu tư, khuyến khích phát triển công nghiệp trên địa bàn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn theo hướng bền vững cần tạo điều kiện tối đa để thu hút các nguồn lực, đa

dạng hóa nguồn vốn đầu tư và thành phần kinh tế, tập trung ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cũng được quan tâm đúng mức, đã mở được 35 lớp dạy nghề với 966 lao động tham gia đào tạo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm, hiện toàn xã còn 21 hộ nghèo (đã trừ 21 hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội), chiếm tỷ lệ 0.81%; thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 33,5 triệu đồng/người/năm, đến năm 2020 đạt 61,581 triệu đồng/người/năm (tăng 27,9 triệu đồng/người/năm); 100% hộ sử dụng điện sinh hoạt; 100% hộ sử dụng nước sạch (91% hộ sử dụng nước máy, 9% hộ sử dụng nước lã lọc); tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 96,17%.

Mặt trận và các hội đoàn thể xã tổ chức vận động các nhà mạnh thường quân đóng góp tiền và vật phẩm quy thành tiền (gồm 10.000 quyển tập, 25 chiếc xe đạp, 100 bộ đồng phục) hỗ trợ cho học sinh nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn qua các năm học được 650 triệu đồng; hỗ trợ 15 xuất học bổng với tổng số tiền trên 29 triệu đồng.

Nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia cùng địa phương thực hiện các công trình phúc lợi xã hội, giúp nhau giảm nghèo, tham gia trồng cây xanh, làm hàng rào, cột cờ, đóng góp công sức và tiền của để xã tiếp tục thực hiện chính sách an sinh xã hội, Đền ơn đáp nghĩa và “Xã hội từ thiện”. Từng hộ dân có ý thức hơn trong việc học nghề, tham gia lao động, vận động con em đi học, giữ gìn vệ sinh môi trường,... tham gia xây dựng cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp. Nhiều hộ nông dân tích cực tham gia các phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng. Qua đó xuất hiện nhiều hộ nông dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới được các cấp biểu dương điển hình. Các phong trào, các cuộc vận động được triển khai một cách đồng bộ và sâu rộng đến từng hộ dân gồm các cuộc vận động như: Xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”; Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Xây dựng Đoàn cơ sở “9 chủ động”; Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng....

Cùng với đầu tư cơ sở hạ tầng, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các chính sách xã hội cho đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội được chính quyền xã chăm lo chu đáo, giải quyết các chế độ chính sách kịp thời. Việc chăm lo đời sống tinh thần cho người dân và sự nghiệp giáo dục của xã cũng được quan tâm, 100% các cháu đến tuổi được vào lớp 1. Học sinh lên lớp của các trường đều đạt cao trên 90%, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học ở bậc tiểu học và THCS dưới 1%, được công nhận đạt chuẩn Xóa mù chữ ở mức độ 2 với tỷ lệ 90,93%. Tổ chức lễ ra mắt Quỹ Khuyến học khuyến tài với nguồn vốn huy động đến nay được 700.000.000 đồng.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới nâng cao từ năm 2016-2020

Tổng mức đầu tư giai đoạn 2016-2020: 18.296 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 4.148 triệu đồng, chiếm 22,67%;
- Ngân sách tỉnh: 2.000 triệu đồng, chiếm 10,93%;
- Ngân sách huyện: 3.298 triệu đồng, chiếm 18,02%;
- Ngân sách xã: 412 triệu đồng, chiếm 2,25%;
- Doanh nghiệp: 900 triệu đồng, chiếm 4,91%;
- Nhân dân đóng góp: 5.803 triệu đồng, chiếm 38,77%.
- Vốn huy động khác: 220 triệu đồng, chiếm 2,43%.

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Qua thời gian tập trung chỉ đạo thực hiện, đến nay xã Vĩnh Phú đã hoàn thành 19/19 tiêu chí, 35/35 chỉ tiêu theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Tiêu chí 1 - Quy hoạch

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn; Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Xác định công tác lập quy hoạch và đề án là cơ sở ban đầu để triển khai các bước thực hiện xây dựng nông thôn mới, việc lập quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng phát triển của địa phương.

Chỉ tiêu 1.1: Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với thực tế địa phương

Xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn có lập quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã được phê duyệt tại Quyết định số 4725/QĐ-UBND ngày 08/11/2013 của UBND huyện Thoại Sơn phê duyệt và có công khai quy hoạch tại UBND xã và các ấp.

Trong thời gian qua, kể từ thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay, UBND xã đã kết hợp với phòng Kinh tế hạ tầng cập nhật, rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được UBND huyện phê duyệt theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 12/03/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh một phần quy hoạch phát triển hạ tầng KT-XH-MT, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có giai đoạn 2011-2020 xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn.

Chỉ tiêu 1.2: Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng

Hiện nay, xã Vĩnh Phú tổ chức thực hiện công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 12/03/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh một phần quy hoạch phát triển hạ tầng KT-XH-MT, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có giai đoạn 2011-2020 xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn.

Công tác quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới: từ lúc xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến thời điểm hiện nay không có tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý quy hoạch.

c) Đánh giá: Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

2. Tiêu chí 2 - Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí: 100% tỷ lệ km đường xã và đường trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT; $\geq 70\%$ tỷ lệ km đường từ trục ấp, đường liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT; 100% tỷ lệ km đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa; $\geq 70\%$ tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hàng năm, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã đăng ký thực hiện các công trình căn cứ vào nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh, huyện tập trung đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông đảm bảo đường được nhựa hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã chủ động liên hệ các ngành của huyện, nhà thầu hoàn thành các thủ tục hồ sơ, thiết kế các công trình do xã làm chủ đầu tư và trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt sớm khởi công thực hiện.

Các đoàn thể xã vận động hộ dân hiến đất, ngày công lao động tham gia cùng địa phương hoàn thành các công trình giao thông nội đồng phục vụ việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân được thuận lợi.

Các nội dung đã thực hiện, cụ thể:

Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ Km đường trục chính được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn

Đối với chỉ tiêu này có 01 tuyến đường là tuyến bờ bắc kênh Ba Dầu dài 7,6km, trong đó đạt chuẩn theo quy định (nền đường rộng 5m, mặt đường rộng 3,5m, kết cấu mặt đường nhựa, trên tuyến có 01 cống bản dài 3,2m và 03 cống tròn mỗi cống 12m, tổng cộng là 36m) 7,6/7,6km, tỷ lệ 100% (Duy trì tỷ lệ đạt 100% so năm 2015)

Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường từ trục ấp, đường liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT

Chỉ tiêu này có 03 tuyến đường với tổng chiều dài 12,8km bao gồm: Tuyến bờ Nam kênh ranh Làng dài 7,9km; Tuyến bờ Tây Núi Chóc – Năng Gù dài 3,3km; Tuyến bờ Tây kênh Thốt Nốt-Xẻo Sâu dài 1,6km. Trong đó đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn theo quy định là 8,967km/12,8km tương ứng tỷ lệ 70,13%. Hiện còn 3,8km thuộc tuyến bờ Nam kênh ranh Làng đang tiếp tục thi công đến cuối năm 2020 hoàn thành. (So năm 2015, thực hiện tăng 16,82% các tuyến đường được nâng cấp).

Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ km đường đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa

Chỉ tiêu này xã có 01 tuyến cụm dân cư ấp Trung Phú 3 tổng chiều dài 2km, nền đường rộng 4m, mặt đường rộng 2m, kết cấu mặt đường xi măng, tương ứng tỷ lệ đạt 100% (2/2km).

Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ km đường trục chính đường nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện

Chỉ tiêu này xã có 04 tuyến đường nội đồng với tổng chiều dài 9,35km bao gồm: Tuyến bờ nam kênh Ranh Làng dài 3,4km; Tuyến bờ Đông kênh Xẻo Nín dài 0,65km; Tuyến bờ Đông kênh Thốt Nốt-Xẻo Sâu dài 1,9km; Tuyến bờ Nam kênh Vĩnh Tây đã được láng nhựa và cấp phối 7,45km/9,35km đạt tỷ lệ 79,68%. (So năm 2015, thực hiện tăng 0,74% các tuyến đường được nâng cấp). Hiện còn 1,9km thuộc tuyến bờ Đông kênh Thốt Nốt – Xẻo Sâu đang có kế hoạch duy tu, sửa chữa đến cuối năm 2020 hoàn thành.

c) *Kinh phí thực hiện:* 11.567 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương 3.591 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.000 triệu đồng, ngân sách huyện 3.097 triệu đồng, dân đóng góp 2.879 triệu đồng.

d) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

3. Tiêu chí 3 - Thủy lợi

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ diện tích sản xuất đất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động $\geq 95\%$; Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp của xã là 3.158 ha, với 7 tiểu vùng sản xuất đề bao kiên cố đảm bảo an toàn cho sản xuất lúa.

Toàn xã có 36 tuyến kênh mương kiên cố hóa với tổng chiều dài 87,58km; 07 tuyến đề bao với tổng chiều dài 75,453km; 15 cống hở và 24 cống tròn. Nhìn chung, hệ thống các công trình thủy lợi trên địa bàn các xã hiện nay đã hoàn thiện, tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đáp ứng 100% nhu cầu sản xuất và dân sinh.

Các nội dung đã thực hiện, cụ thể:

Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích sản xuất đất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động $\geq 95\%$.

Xác định nông nghiệp đóng vai trò hết sức quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Thời gian qua xã Vĩnh Phú đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phục vụ cho phát triển nông nghiệp, trong đó hệ thống thủy lợi luôn được địa phương quan tâm thực hiện.

Vào đầu mỗi vụ sản xuất, UBND xã đã chủ động kiểm tra, khảo sát nhằm sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng để phục vụ sản xuất; xây dựng kế hoạch nạo vét kênh mương bồi lắng. Đối với các công trình hư hỏng phải sửa chữa lớn ngoài khả năng của các địa phương, đã tham mưu UBND huyện kết hợp các cơ quan chuyên môn tiến hành kiểm tra, khảo sát đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ khắc phục. Nhờ vậy, đến nay toàn xã đã kiên cố hóa được hơn 87,58km kênh mương nội đồng. Hiện nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã cũng được thực hiện tưới, tiêu chủ động với diện tích 9.486/9.486ha đạt 100% so tổng diện tích gieo trồng cả năm. Với phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đã góp phần thúc đẩy ngành nông nghiệp của địa phương ngày càng phát triển đa dạng và bền vững.

Chỉ tiêu 3.2: Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, hàng năm xã đều xây dựng, triển khai quán triệt gắn với thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Thu đông, theo phương châm 04 tại chỗ, có phân công trách nhiệm từng bộ phận, thành viên, có phương án ứng phó thời tiết xấu, có chuẩn bị sẵn sàng vật tư, tài chính, phương tiện thực hiện ứng phó, có hệ thống hướng dẫn, cảnh báo, thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, Đội cứu nạn, cứu hộ, Đội xung kích xã và đội xung kích ở ấp, hàng năm đều được củng cố kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Nhìn chung, việc chuẩn bị nhân lực, vật lực phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm đảm bảo 4 tại chỗ được đảm bảo. Tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước được chủ động bảo vệ tốt, giảm thiểu được thiệt hại xảy ra. Bên cạnh đó UBND xã có phân công cán bộ tham dự lớp tập huấn phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn do Chi cục thủy lợi tỉnh chủ trì.

c) Đánh giá: Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

4. Tiêu chí 4 - Điện

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên và đảm bảo an toàn điện đạt từ 99% trở lên.

b) Kết quả thực hiện:

UBND xã kết hợp với ngành điện thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các trường hợp không đảm bảo an toàn lưới điện, phát hoang an toàn

hàng lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế cải tạo các đường dây kéo chuyên không an toàn cho các hộ dân. Phối hợp với ngành điện hướng dẫn hộ dân câu mắc điện đảm bảo an toàn theo quy định, xây dựng kế hoạch phát triển mới đường dây trung thế ở những nơi chưa có điện.

Tổng số hộ dân sử dụng điện thường xuyên trên địa bàn xã hiện nay là 2.586/2.608 hộ đạt 99,16%, tăng 0,06% so năm 2015.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

5. Tiêu chí 5 - Trường học

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Trường học các cấp (Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS, THPT) được công nhận đạt chuẩn quốc gia Đạt $\geq 50\%$.

b) *Kết quả thực hiện:*

Toàn xã có 04 điểm trường gồm: trường Mẫu giáo, 02 trường Tiểu học và trường THCS. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp, các trường đã được đầu tư nâng cấp sửa chữa và xây dựng mới các phòng học đạt chuẩn quốc gia. Trường Mẫu giáo và trường THCS bổ sung xây dựng mới các phòng học và phòng chức năng. Riêng trường tiểu học B được xây dựng mới theo lộ trình. Như vậy, tương ứng 3/4 điểm trường trên địa bàn xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia với tỷ lệ 75%, cụ thể:

Trường Mẫu giáo Vĩnh Phú: được công nhận tại Quyết định số 3804/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh An Giang;

Trường tiểu học A Vĩnh Phú: được công nhận tại Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 10/2/2017 của UBND tỉnh An Giang;

Trường THCS Vĩnh Phú: được công nhận tại Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh An Giang.

Hàng năm, xã luôn tổ chức thực hiện tốt tháng hành động vì sự nghiệp giáo dục, vận động mạnh thường quân, phụ huynh đóng góp kinh phí sửa chữa trường lớp, mua sắm thêm các thiết bị, vật dụng phục vụ giảng dạy, học tập và đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của học sinh.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

6. Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hóa

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng (hoặc nhà văn hóa xã) được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả; Xã có mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có nhân rộng, có hiệu quả.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Kết hợp nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư, xã vận động nhân dân có điều kiện phát triển các dịch vụ sân, bãi thể dục, thể thao và tận dụng cơ sở vật chất tại các trường học, trụ sở UBND xã, các văn phòng ấp,...để hình thành nhiều điểm

sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, rèn luyện thể dục, thể thao của nhân dân. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của xã được đẩy mạnh, việc sinh hoạt được duy trì tổ chức, thu hút đông đảo người dân tham gia và thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với các xã bạn cũng như tham dự các giải do huyện tổ chức.

Các nội dung đã thực hiện, cụ thể:

Chỉ tiêu 6.1: Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng (hoặc nhà văn hóa xã) được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả.

Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng của xã được xây dựng vào năm 2014, hoàn thành sử dụng vào năm 2015 với diện tích 3.183m². Đây là nơi tổ chức các buổi hội họp, hội thảo, học nghề, các hoạt động văn hóa văn nghệ được công diễn phục vụ vui chơi giải trí cho bà con địa phương. Với những đổi mới về cách thức tổ chức, hoạt động của Trung tâm VH – HTCD đã tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chuyển tải các thông tin, kết quả liên quan đến nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của địa phương đến với người dân. Đồng thời hỗ trợ người dân có điều kiện cập nhật kiến thức, phát triển kinh tế, cải thiện thu nhập. Trong công tác điều hành, Ban Quản lý Trung tâm VH – HTCD chú trọng kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức hình thức hoạt động phù hợp, liên quan đến các lĩnh vực nông nghiệp, đào tạo nghề, việc làm; huy động kinh phí từ nhiều nguồn phục vụ nghiên cứu, đầu tư các trang, thiết bị đồng bộ, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, phục vụ tốt cho đời sống người dân địa phương.

Chỉ tiêu 6.2: Xã có mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có nhân rộng, có hiệu quả.

** Có mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có thể nhân rộng và phát huy có hiệu quả:*

Đối với địa bàn xã Vĩnh Phú Mô hình điểm “Câu lạc bộ Võ thuật thiếu nhi” hoạt động thường xuyên, liên tục, có hiệu quả, là nhu cầu cần thiết thu hút đông đảo thanh thiếu nhi tham gia, góp phần rèn luyện thân thể khỏe mạnh nên được chọn làm mô hình điểm.

Mô hình điểm “Câu lạc bộ Võ thuật thiếu nhi” thường xuyên luyện tập vào các buổi tối hàng ngày, từ 18 giờ đến 19 giờ 30. Tổng số câu lạc bộ Võ thuật thiếu nhi của toàn xã là 04 câu lạc bộ với 160 thành viên. Qua thời gian hoạt động: Câu lạc bộ Võ thuật thiếu nhi đạt được nhiều thành tích như: Giải vô địch các CLB Võ thuật huyện Thoại Sơn, Hội Khỏe Phù đổng huyện, Giải trẻ các CLB võ thuật Tỉnh tại huyện Tịnh Biên đạt nhiều huy chương. Từ đó thu hút đông đảo thiếu nhi tham gia luyện tập góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân ở xã và ấp.

Hệ thống thiết chế văn hóa được quy hoạch, tạo không gian học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí, luyện tập thể dục thể thao cho người dân. Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa đã góp phần phục vụ thiết thực nhu cầu sinh hoạt văn

hoá cộng đồng, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

** Phát huy hiệu quả hoạt động, gồm 5 nhiệm vụ:*

Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền nhiệm vụ chính trị 12 cuộc /năm hoặc tổ chức 12 đêm văn nghệ/ năm, có băng rol cổ động:

Từ đầu năm đến nay đã tổ chức tuyên truyền nhiệm vụ chính trị được 8 cuộc gồm: Tuyên truyền cổ động trực quan chào mừng 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02) và tết Cổ truyền xuân Canh Tý 2020; Tuyên truyền phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra; Tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 45 năm ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước, ngày Quốc tế lao động 01/05; Tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Tuyên truyền Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Tuyên truyền chào mừng kỷ niệm ngày gia đình Việt Nam 28/6; Tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh liệt sĩ 27/6; Tuyên truyền chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện Thoại Sơn lần thứ XII; Tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 75 năm cách mạng Tháng tám và Quốc khánh 2/9.

Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng đã tổ chức 4 cuộc sinh hoạt văn nghệ: Tổ chức văn nghệ giao lưu CLB đờn ca tài tử; Tổ chức văn nghệ truyền thông mừng kỷ niệm 110 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; Tổ chức chương trình văn nghệ “Ca múa nhạc” và tổ chức văn nghệ hưởng ứng tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và các hoạt động kỷ niệm ngày gia đình Việt Nam.

Nhiệm vụ 2: Tổ chức 1 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn tại TTVH-HTCD, điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao trên địa bàn xã và có khoảng 250 lượt người đến dự xem:

Đầu năm đến nay Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng của xã phối hợp với Hội Nông dân tổ chức Hội thi Giọng ca cải lương “Tiếng hát Nông dân” năm 2020 tại trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng thu hút trên 300 lượt người xem.

Nhiệm vụ 3: Thành lập, duy trì hoạt động thường xuyên từ 03 câu lạc bộ (bóng đá, bóng chuyền, đờn ca tài tử) trở lên, có người tham gia câu lạc bộ:

Thực hiện theo quyết định số 2028 /QĐ-UBND, ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, về việc ban hành hướng dẫn Căn cứ/ tiêu chuẩn xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018-2020.

Trung tâm văn hóa và học tập cộng đồng củng cố, duy trì hoạt động thường xuyên 05 câu lạc bộ :

Câu lạc bộ bóng đá U35: với 20 thành viên, sinh hoạt thường xuyên hàng ngày vào các buổi sáng trong tuần từ thứ hai đến chủ nhật lúc 5 giờ đến 6 giờ Hàng quý có giao lưu cùng các đơn vị xã bạn.

Câu lạc bộ cầu lông: với 15 thành viên, sinh hoạt thường xuyên hàng ngày vào các buổi sáng các ngày trong tuần lúc 5 giờ đến 6 giờ 30. Hàng tháng, quý, năm có tham gia các giải phong trào do huyện tổ chức và giao lưu cùng các đơn vị xã bạn.

Câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh: với 20 thành viên sinh hoạt thường xuyên vào buổi sáng các ngày trong tuần lúc 5 giờ đến 6 giờ 30. Vào các ngày lễ lớn có tham gia các giải phong trào do huyện tổ chức và giao lưu cùng các đơn vị xã bạn.

CLB Võ thuật thiếu nhi: với 30 thành viên sinh hoạt thường xuyên vào buổi tối các ngày thứ hai và thứ sáu lúc 5 giờ đến 6 giờ 30. Vào các ngày lễ lớn có tham gia các giải phong trào do huyện tổ chức và giao lưu cùng các đơn vị xã bạn.

CLB Hát với nhau – Đờn ca tài tử của xã với 15 thành viên, sinh hoạt 01 lần/tháng vào tuần cuối tháng. Hàng quý có giao lưu cùng các đơn vị xã bạn.

Các câu lạc bộ duy trì hoạt động thường xuyên và được Ban Văn hóa xã theo dõi cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo theo qui định.

Nhiệm vụ 4: Thường xuyên duy trì hoạt động phòng đọc sách xã:

Hiện tại xã có 01 phòng đọc sách tại Trung tâm VH&HTCĐ xã do Ban chủ nhiệm Trung tâm quản lý.

Diện tích rộng khoảng 90 m². Có bố trí bàn, ghế, quạt máy, đèn để phục vụ người đọc. Số lượng đầu sách báo phong phú trên 700 đầu sách các loại và được thư viện huyện luân chuyển xuống khoảng 200 đầu sách, báo các loại. Hàng năm thu hút khoảng 600 người đến đọc trong đó có học sinh, giáo viên và nhân dân....

Thời gian mở cửa từ 7 giờ đến 18 giờ 30 phút các ngày trong tuần (kể cả thứ bảy, chủ nhật).

Địa phương còn bố trí 01 tủ sách pháp luật đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, có trên 80 đầu sách, tài liệu có liên quan đến các vấn đề giải quyết thủ tục hành chính như: luật đất đai, hộ tịch, tranh chấp quyền thừa kế, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động... phục vụ trên 100 lượt người dân, cán bộ CNVC.

Bố trí 02 kệ sách với khoảng 200 đầu sách tại Điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng ấp Trung Phú 3.

Nhiệm vụ 5: Tổ chức 04 cuộc thi đấu, giao lưu thể thao, thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tại TTVH & HTCĐ và các điểm thể thao trên địa bàn xã:

Từ đầu năm đến nay Trung tâm văn hóa phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức được 01 giải bóng đá mini và 04 cuộc thi đấu, giao lưu thể thao gồm: Giải bóng đá mini các câu lạc bộ chào mừng tết nguyên đán canh tý 2020; Giao lưu CLB thể dục dưỡng sinh mở rộng; tổ chức giải bóng đá Tứ hùng U35; Tổ chức giải bóng chuyền nông dân xã Vĩnh Phú. Thu hút nhiều bà con nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tại TTVH & HTCĐ và các điểm thể thao trên địa bàn xã.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

7. Tiêu chí 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Không có các tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn ngoài khu vực đã quy hoạch chợ.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Trên địa bàn xã Vĩnh Phú hiện nay có 2 điểm chợ gồm chợ Vĩnh Phú, chợ khu dân cư Ba Dong, trong đó chợ trung tâm xã là chợ Vĩnh Phú được đầu tư xây dựng diện tích 3.326 m², có 124 điểm kinh doanh, trong đó có 84 điểm kinh doanh cố định. Tại chợ có ban quản lý, có ban hành nội quy, trang bị thiết bị phòng cháy, chữa cháy, các điểm kinh doanh được bố trí, sắp xếp theo từng khu vực thuận lợi cho việc mua bán của nhân dân, hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ, rác thải được thu gom đảm bảo vệ sinh, đảm bảo phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

8. Tiêu chí 8 – Thông tin truyền thông:

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Đảm bảo cung cấp tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt theo quy định.

b) *Kết quả thực hiện:*

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng của xã với tỷ lệ tiếp nhận văn bản điện tử đạt 100%, phát hành văn bản điện tử đạt 90%. Xã đã ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice (vdpt.angiang.gov.vn) đã nhận và xử lý 1626/1638 văn bản đạt 99,2%, văn bản đi đã phát hành được 618/621 văn bản đạt 99,5%.

Hệ thống thư điện tử tỉnh An Giang: Lãnh đạo xã và hộp thư của đơn vị cấp xã thường xuyên sử dụng đúng quy chế của tỉnh: 100% lãnh đạo xã được cấp tài khoản thư điện tử An Giang và sử dụng thường xuyên, hộp thư điện tử của xã khai thác, sử dụng có hiệu quả, đúng theo quy chế của tỉnh.

UBND cấp xã ứng dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử (công dịch vụ công trực tuyến) và liên thông với các cơ quan cấp huyện và cấp tỉnh, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và xử lý trên phần mềm đạt 100% .

Cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến theo quy định: Xã có triển khai cung cấp 13 thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến phục vụ nhu cầu thực hiện các TTHC qua hệ thống phần mềm của người dân.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%. Trong đó, hồ sơ tiếp nhận: 928 hồ sơ; Đúng hạn: 398 hồ sơ đạt 42,88%; trước hạn: 530 đạt 57,11%; không có hồ sơ trễ hạn.

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 07/04/2020 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang, thì cấp xã có 12 TTHC cấp độ 3; 01 TTHC được

tiếp nhận trực tuyến cấp độ 4(cấp bản sao trích lục hộ tịch) và có hồ sơ phát sinh đạt tỷ lệ 100%.

- Hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (40%) = 463/486 = 95,2%

- Hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (30%) 212/323 hồ sơ, đạt tỷ lệ 65,6%

Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích: UBND xã đã ký kết hợp tác với Bưu điện huyện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh; Thủ tục chấm dứt hộ kinh doanh; Thủ tục đăng ký khai sinh; Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch; Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke; Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Tính đến nay người dân chưa có nhu cầu trả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Nhìn chung, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của địa phương trong thời gian qua được người dân và doanh nghiệp đồng tình và đánh giá cao, đã tạo thuận lợi, giảm thời gian đi lại.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

9. Tiêu chí 9 – Nhà ở dân cư:

a) *Yêu cầu tiêu chí:* $\geq 85\%$ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.

b) *Kết quả thực hiện:*

Đảng ủy, UBND, UBMTTQ xã đã tập trung vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương xã đã hỗ trợ cất mới và sửa chữa 73 căn nhà ở (nhà đại đoàn kết 60 căn, nhà tình nghĩa 04 căn, nhà theo Quyết định 33 là 09 căn) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, hộ gia đình chính sách. Khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho nhân dân đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp nhà ở đảm bảo khang trang, chỉnh trang hàng rào, trồng cây xanh, hoa kiểng trước nhà tạo cảnh quang xanh - sạch - đẹp.

Toàn xã có **2.252/2.608 hộ** có nhà ở đạt tiêu chuẩn cấp IV của Bộ Xây dựng tương ứng tỷ lệ **86,35%**, tăng 3,63% (tương đương 35 hộ) so năm 2015.

c) *Kinh phí thực hiện:* 2.485 triệu đồng, trong đó ngân sách xã 70 triệu đồng, vốn doanh nghiệp 900 triệu đồng, vốn dân 1.290 triệu đồng, vốn huy động khác 225 triệu đồng.

d) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

10. Tiêu chí 10 - Thu nhập

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Thu nhập năm 2020 đạt 60 triệu đồng/người/năm.

b) *Kết quả thực hiện:*

Đảng, chính quyền xã luôn tập trung vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, mô hình sản xuất và tiêu thụ lúa bền vững, xây dựng và phát triển nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả khác.

Từ năm 2015 đến nay, các ngành xã kết hợp mở được 35 lớp dạy nghề cho 966 lao động nông thôn. Hàng năm giới thiệu, giải quyết việc làm mới từ 100 – 120 lao động, với mục tiêu nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, tự tạo việc làm cho lao động nhàn rỗi. Ủy ban nhân dân xã kết hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các lớp học nghề như may gia công, nuôi heo đất xoay vòng vốn...

Xét cho vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện để phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ vốn chăn nuôi bò, nuôi heo, nuôi cá, lươn, ếch, gà vịt... phát triển mới nhiều mô hình chuyển đổi trồng cây ăn trái, rau màu chuyên canh trên đất lúa kém hiệu quả.

Vận động nhân dân áp dụng thực hiện các ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp như sử dụng mô-tơ điện phục vụ bơm tưới sản xuất ba vụ, sử dụng các loại máy móc thiết bị tiên tiến hiện đại trong suốt quá trình sản xuất như máy gặt đập liên hợp, sấy lúa, máy phun xịt thuốc...

Hỗ trợ vốn thực hiện các mô hình công nghệ cao như: mô hình trồng Dưa Lưới, mô hình trồng Táo, trồng Me Thái, nuôi Lươn không bùn ứng dụng công nghệ cao và mô hình trồng Mít Thái ứng dụng hệ thống tưới tự động tiết kiệm nước.

Theo kết quả qua điều tra mức thu nhập của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã theo hướng dẫn của trên và được Chi cục Thống kê huyện công bố mức thu nhập bình quân đầu người năm 2020 của xã là 61,581 triệu đồng/người/năm.

c) *Kinh phí thực hiện:* 1.011 triệu đồng, trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 370 triệu đồng, nhân dân đóng góp 641 triệu đồng.

d) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

11. Tiêu chí 11 - Hộ nghèo

a) *Yêu cầu tiêu chí:* **Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều** Đạt tỷ lệ $\leq 2\%$.

b) *Kết quả thực hiện:*

Cùng với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, công tác truyền thông phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhằm tuyên truyền đến người dân, đặc biệt là người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo; làm chuyển biến và nâng cao ý thức thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo và ý chí vươn lên thoát nghèo. Bên cạnh việc cụ thể hóa nhiều chính sách hướng tới người nghèo, người cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội; địa phương đã dành nhiều nguồn lực ưu tiên cho công tác giảm nghèo tiến tới giảm nghèo bền vững. Kết quả được thể hiện cụ thể như: hỗ trợ vốn cho 42 hộ nghèo thực hiện mô hình chăn nuôi phát

triển kinh tế với tổng kinh phí là 3,1 tỷ đồng; giải ngân cho 590 hộ với 14.256 triệu đồng từ các chương trình dành cho hộ nghèo, cận nghèo, học sinh sinh viên, nước sạch vệ sinh môi trường.... Nhìn chung, tổng số tiền hỗ trợ vốn vay cho hộ cận nghèo theo Quyết định 15, hộ mới thoát nghèo theo Quyết định 28, vay ưu đãi hộ nghèo gồm 192 hộ tương đương tổng số tiền là 3.167 triệu đồng, từ đó góp phần cho công tác giảm nghèo bền vững.

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn liên tục giảm qua các năm, kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo là 2,87%, đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 21/2.608 hộ chiếm tỷ lệ 0,81% (theo chuẩn đa chiều và đã trừ 21 hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội), giảm 2,06% (giảm 58 hộ) so năm 2015.

c) *Kinh phí thực hiện:* 1.147 triệu đồng; trong đó ngân sách xã 268 triệu đồng; nhân dân đóng góp 659 triệu đồng và huy động khác là 220 triệu đồng.

d) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

12. Tiêu chí 12 - Lao động có việc làm.

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt tỷ lệ $\geq 65\%$.

b) *Kết quả thực hiện:*

Địa phương thực hiện nhiều giải pháp phát triển nguồn nhân lực, trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được chú trọng, với mục tiêu trọng tâm là gắn đào tạo nghề với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động, thị hiếu người học. Hằng năm, UBND xã triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện đa dạng hóa các loại hình dạy nghề, lựa chọn những ngành nghề phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế của xã như: mở lớp nuôi kỹ thuật làm vườn với 30 lao động tham gia; xây dựng dân dụng có 30 lao động tham gia; lớp bó chổi có 30 lao động tham gia; giải quyết việc làm mới cho 922 lao động. **Hiện trạng tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã và đã được cấp văn bằng, chứng chỉ là 936 lao động/tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã là 1.369 lao động đạt 68,72%, tăng 26,6% so năm 2015.**

c) *Kinh phí thực hiện:* 232 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương 232 triệu đồng.

d) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

13. Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất.

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Có HTX hoạt động theo đúng quy định của luật HTX năm 2012; Xã thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu Ngành Nông nghiệp.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Chỉ tiêu 13.1: Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu quả và được nhân rộng

Hợp tác xã Nông nghiệp Vĩnh Phú được thành lập năm 2014, với 90 thành viên, diện tích 800 ha, vốn điều lệ 600 triệu đồng. Trong đó, Hội đồng ban quản trị 03 thành viên, 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Trụ sở làm việc được UBND xã bố trí cho mượn nhà máy cấp nước áp Trung Phú 3 để hoạt động và thực hiện đúng theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng chính quyền, được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Liên minh HTX tỉnh, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện về việc tập huấn kiến thức cho thành viên HTX, bộ máy thành viên ban quản trị được trang bị kiến thức, am hiểu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện phát triển xã hội, có khả năng huy động nguồn vốn, uy tín với thành viên, cung cấp giống, vật tư cho sản xuất giúp cho kinh tế hộ nông dân nâng cao năng suất lao động.

- Về ký kết bao tiêu sản phẩm

HTX đã ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang Angimex với tổng diện tích 585 ha tương đương 210 hộ. (Tính từ năm 2017-2020)

+ Hỗ trợ nông dân tiêu thụ lúa: 3.510 tấn = 119.000.000đ

+ Dịch vụ bơm tiêu chống úng: 3.570.000.000đ

+ Hoạt động máy cày: 576.340.000đ

- Chỉ tiêu 13.2: Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu Ngành Nông nghiệp.

Với sản phẩm chủ lực của xã là cây lúa, UBND xã giữ vai trò làm cầu nối giữa nông dân và các doanh nghiệp tham gia hợp tác ký kết hợp đồng chuỗi liên kết cung ứng, tiêu thụ cùng các Công ty lớn như: Công ty cổ phần Gentraco hợp Công ty TNHH TV Lương thực Thoại Sơn ; Công ty TNHH Angimex, nhưng chủ yếu là liên kết với công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang với diện tích là 585ha. Giá ký hợp đồng bao tiêu cho bà con nông dân cao hơn giá thị trường từ 100-200đ/1kg và đến nay chưa có trường hợp nào phá vỡ liên kết hợp đồng, sau khi trừ chi phí, lợi nhuận bình quân 65 triệu đồng/ha/năm.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

14 Tiêu chí 14 - Giáo dục:

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 2 (phần đầu mức độ 3).

b) *Kết quả thực hiện:*

Thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài; tuyên truyền công tác giáo dục đến từng hộ gia đình, nâng nhận thức người dân hiểu thêm về tầm quan trọng khi cho con em đến trường. Tạo điều kiện cho sinh viên vay vốn yên tâm học tập.

Xã thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, mức độ đạt được công nhận theo Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND huyện Thoại Sơn công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019. Cụ thể:

* **Chuẩn Xóa mù chữ:** Đơn vị đạt chuẩn XMC mức độ 2.

* **Chuẩn Phổ cập giáo dục:**

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi:

+ Số trẻ 5 tuổi đến lớp: 153/153 trẻ ; tỉ lệ : 100%

+ Số trẻ 5 tuổi hoàn thành CTMN: 153/153 trẻ ; tỉ lệ : 100 %

- Phổ cập giáo dục PCGD tiểu học: Đơn vị đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

- Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở: Đơn vị đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

15. Tiêu chí 15: Y tế

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 95\%$; Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Chỉ tiêu 15.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế

Để người dân nhận thức đầy đủ về quyền lợi và ý nghĩa của việc tham gia BHYT tự nguyện, yếu tố then chốt là huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, phát triển đối tượng.

Một trong những giải pháp hiệu quả để người dân dễ dàng tiếp cận và thuận lợi tham gia BHYT là mở rộng đại lý thu BHYT. Toàn xã hiện có 06 đại lý thu BHYT. Những nhân viên đại lý và cơ quan BHXH thường xuyên gặp gỡ, tư vấn cho người dân hiểu được những lợi ích khi tham gia BHXH tự nguyện. Bên cạnh đó, xã cũng quan tâm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm y tế xã để thu hút người dân tham gia BHYT, giúp người dân được chăm sóc tốt hơn, hạn chế tình trạng chuyển tuyến và giảm tải cho tuyến trên. Tính đến hiện tại tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn xã đạt 95,01%, tương đương 8.994 người có thẻ BHYT còn hạn sử dụng/9.470 người thường trú thực tế, tăng 23,29% so với năm 2015.

- Chỉ tiêu 15.2: Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được đặt lên là nhiệm vụ hàng đầu, quyết tâm ngăn ngừa các dịch bệnh; phần đầu không có dịch lớn xảy ra, các ô dịch nhỏ rải rác được kiểm soát và không chế kịp thời.

Từ đó, các hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm thực hiện như:

- Công tác tiêm chủng mở rộng cũng được Trạm y tế quan tâm thực hiện tốt nhằm đảm bảo an toàn tiêm chủng, nâng cao tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ, tổ chức từ 2 đến 3 đợt tiêm chủng mỗi tháng; triển khai tiêm vắc xin SII cho trẻ từ 12 đến 18 tháng tuổi chưa được tiêm hoặc chưa tiêm đủ mũi...

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh để người dân có ý thức cao trong công tác phòng ngừa; xử lý kịp thời các ổ dịch không để phát sinh trong 48 giờ kể từ khi phát hiện ổ dịch như tổ chức vệ sinh môi trường diệt lăng quăng, phun thuốc diệt muỗi,... đạt theo yêu cầu của Trung tâm y tế huyện quy định. Tính đến nay xảy ra 06 ca sốt xuất huyết, so cùng kỳ giảm 04 ca; không xảy ra mắc mới tay chân miệng, so cùng kỳ giảm 05 ca.

- Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc và bệnh truyền qua thực phẩm cũng được thông tin tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc nắm được những kiến thức cơ bản, trách nhiệm trong bảo quản an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống, cũng như cách bảo quản thực phẩm. Bên cạnh đó, Trạm y tế xây dựng kế hoạch kết hợp cùng ngành Môi trường, các hội đoàn thể xã trực tiếp đến các hộ kinh doanh thực phẩm, kinh doanh mặt hàng ăn uống tuyên truyền để các hộ kinh doanh có trách nhiệm, đạo đức cao trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhằm góp phần phòng tránh hiệu quả ngộ độc thực phẩm.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

16. Tiêu chí 16 - Văn hóa:

a) *Yêu cầu tiêu chí:* 100% tỷ lệ áp đạt chuẩn văn hóa theo quy định.

b) *Kết quả thực hiện:*

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã đã thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên đúng quy định và được công nhận danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" vào năm 2014. Ngoài ra, hàng năm (từ năm 1999 đến năm 2019) các ấp đều được công nhận danh hiệu "Áp đạt chuẩn văn hóa" theo quy định với 6/6 áp đạt tỷ lệ 100%.

Trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" gắn với xây dựng nông thôn mới đã động viên, khơi dậy tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới trong các tầng lớp nhân dân. Phong trào xây dựng xã văn hóa, ấp văn hóa, gia đình văn hóa ngày càng phát triển sâu rộng. 100% áp đã hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy ước phù hợp với thực tế của từng địa phương.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh và ngày càng đa dạng. Sinh hoạt cộng đồng đã được quan tâm thực hiện và từng bước

đi vào nề nếp. Xã có 06 ấp, mỗi ấp đều có 01 điểm sinh hoạt văn hóa thể thao và 01 câu lạc bộ đờn ca tài tử hoạt động thường xuyên, có quy chế sinh hoạt và kế hoạch cụ thể.

Trong phát triển xây dựng nếp sống văn hóa - nông thôn mới: Tổng số hộ gia đình văn hóa trên địa bàn xã hiện nay là 2.158/2.283 hộ đạt 94,52%.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

17. Tiêu chí 17 - Môi trường

a) *Yêu cầu tiêu chí:* 100% Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định; 80% Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; 80% Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; >70% Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định; >70% Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở “xanh - sạch - đẹp”.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Chỉ tiêu 17.1: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định (trong đó 90% số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, 10% hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình).

Nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu 100% hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định. UBND xã Vĩnh Phú đã phối hợp với các đơn vị cấp nước trên địa bàn thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo hộ dân được đầu tư sử dụng nước sạch từ các hệ thống cấp nước tập trung.

Kết quả thực hiện đến thời điểm hiện tại:

- Số hộ sử dụng từ hệ thống nước sinh hoạt tập trung là 2.376/2.608 hộ đạt 91,10%. tăng 9,52% so năm 2015

- Số hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình là 232/2.608 hộ đạt 9%.

Đối với 232 hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình hiện các hộ này có nhà ở trên các tuyến kênh nội đồng chưa có đường ống nước sạch kéo tới. Hộ dân rất ý thức việc sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh để đảm bảo sức khỏe cho gia đình. Địa phương cũng quan tâm thường xuyên phân công cán bộ Trạm y tế kiểm tra, vận động tuyên truyền hộ dân sử dụng nguồn nước phải qua các hình thức lắng lọc nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân. Trong thời gian tới, UBND xã sẽ phối hợp với đơn vị cấp nước, các hộ dân thống nhất chi phí lắp đặt đường ống cấp nước để tiến hành cấp nước tập trung.

- Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Các tổ chức đoàn thể của xã thường xuyên vận động, tuyên truyền hộ gia đình xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường. Hội phụ nữ xã phát động phong trào hộ gia đình đảm bảo 3 sạch: sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ theo nội dung cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch. Vận động hộ dân khi xây nhà mới phải có công trình nhà vệ sinh kiên cố, tạo điều kiện vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội khi hộ dân có nhu cầu xây mới hoặc cải tạo các nhà vệ sinh hư cũ. Tính đến nay toàn xã có 2.508/2.608 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 96,17%, tăng 9,48% so năm 2015.

- Chỉ tiêu 17.3: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường

Các tổ chức đoàn thể của xã thường xuyên vận động, tuyên truyền hộ chăn nuôi gia súc xây dựng chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh xa khu dân cư và chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý. Đồng thời phối hợp triển khai có hiệu quả Quyết định 2605/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt quy định tiêu chuẩn và mức hỗ trợ thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang, hỗ trợ hộ chăn nuôi thực hiện đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi. Đến nay, trên địa bàn xã hiện có 65/72 hộ chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 90,28%.

- Chỉ tiêu 17.4: Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định

Trên địa bàn xã có 05 đoạn sông, kênh, rạch và người dân không xả chất thải, nước thải không gây ô nhiễm môi trường. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt: UBND xã tự tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt trên địa bàn theo hình thức tổ, đội tự quản thu gom. Công tác thu gom rác thải sinh hoạt: Số hộ đi làm ăn xa là 504/2104 hộ; Số hộ tham gia mạng lưới thu gom rác là 1.562/2.104 hộ, đạt tỷ lệ 74,24%, tăng 47,01% số hộ tham gia đăng ký thu gom so năm 2015; Số hộ đăng ký tự xử lý (bằng các hình thức chôn, đốt) là 542/2.104 hộ chiếm 25,76%.

- Chỉ tiêu 17.5: Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở “xanh - sạch - đẹp”

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, ngoài việc được đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện và chăm lo phát triển kinh tế để nâng cao thu nhập cho người dân. Thì những năm gần đây, bà con nông dân còn chú trọng đến việc bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường bằng nhiều việc làm thiết thực, nhằm tạo ra cuộc sống ngày một trong lành, tốt đẹp hơn.

Minh chứng dễ nhận thấy nhất cho sự thay đổi này là từ khi xã Vĩnh Phú được công nhận đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” thì điểm nhấn đầu tiên chính là cảnh quan trước nhà ngày càng xanh - sạch - đẹp với hàng rào cây xanh, cùng sự tươi mới của những bông hoa dọc theo hai tuyến đường chính của xã

Cùng với tạo cảnh quan trước nhà, người dân địa phương còn thay đổi những thói quen xấu trước kia nhằm bảo vệ môi trường sống như xử lý vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất như mô hình “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm”, sản xuất theo quy trình GAP, sử dụng chế phẩm sinh học thay cho hóa học... Đây là hướng đi phù hợp để hướng đến nền nông nghiệp phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và một xã nông thôn mới sáng - xanh - sạch - đẹp. Nhiều phong trào, mô hình bảo vệ môi trường được nhân rộng như: Thành lập “Tổ xung kích tham gia phong trào vệ sinh môi trường trong xây dựng nông thôn mới”; phong trào “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp” trong các trường học...Hiện trạng có 2.158/2.608 hộ đạt cảnh quan xanh, sạch, đẹp, tỉ lệ 82,75%.

Mặc dù người dân đã và đang quan tâm hơn đến môi trường sống bằng nhiều hành động thiết thực. Tuy nhiên, để hoàn thành và giữ vững tiêu chí về môi trường thì luôn cần có sự vào cuộc của toàn xã hội, đặc biệt là ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ môi trường...

c) Kinh phí thực hiện: 30 triệu đồng (vốn ngân sách huyện).

d) Đánh giá: Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

18. Tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị.

a) Yêu cầu tiêu chí: Tất cả cán bộ, công chức xã đạt chuẩn được xếp lương theo ngạch bậc công chức hành chính; có Quyết định phân công, bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới; Thực hiện tốt các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở; 90% tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính xã.

b) Kết quả thực hiện:

- Chỉ tiêu 18.1: Tất cả cán bộ, công chức xã đạt chuẩn được xếp lương theo ngạch bậc công chức hành chính theo quy định

Tất cả cán bộ, công chức xã luôn đảm bảo đủ các tiêu chuẩn chung theo quy định với 22/22 cán bộ, công chức đạt tỷ lệ 100% (trong đó: cán bộ chuyên trách 11/11 đồng chí; công chức 11/11 đồng chí). Bên cạnh đó, sắp xếp bố trí cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ, công chức và đều đạt chuẩn theo qui định.

- Chỉ tiêu 18.2: Xã có Quyết định phân công, bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới theo quy định

Xã có ban hành Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 phân công, bố trí 01 công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới theo quy định.

- Chỉ tiêu 18.3: Thực hiện tốt các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới nâng cao, thời gian qua xã Vĩnh Phú phát huy tốt vai trò của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là thực hiện tốt

qui chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” để hiểu rõ việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

Trong quá trình thực hiện xây dựng xã nông thôn mới, cũng như xã nông thôn mới nâng cao, việc thực hiện qui chế dân chủ trong hệ thống chính trị ở cơ sở có ý nghĩa hết sức quan trọng. Đảng ủy tập trung chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, những mục tiêu của chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và vai trò trách nhiệm của người dân trong việc tham gia đóng góp xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Nhằm giúp người dân xác định được những lợi ích, trách nhiệm và khơi dậy tiềm năng nội lực cộng đồng dân cư trong việc tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, giao thông nông thôn, tổ chức phát triển sản xuất làm thay đổi bộ mặt nông thôn và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân ở địa phương.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ nêu trên cần có sự đồng thuận và thống nhất của người dân. Trong đó việc thực hiện qui chế dân chủ là khâu quyết định trong việc thực hiện mọi chủ trương của Đảng và Nhà nước trong công tác xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Những việc cần đưa ra dân bàn bạc, lấy ý kiến đều được thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 30 và Pháp lệnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở như: Lấy ý kiến đóng góp về xây dựng đề án, đề án quy hoạch, các công trình cơ sở hạ tầng, các tuyến đường giao thông nông thôn đều được đưa ra dân công khai, về quy mô, nguồn vốn đầu tư, mức đóng góp, vận động hiến đất, cây cối, hoa màu... để nhân dân trực tiếp bàn bạc và đi đến thống nhất cũng như tổ chức giám sát trong quá trình thi công và bảo quản sau khi đưa vào sử dụng.

Việc xây dựng quy ước áp văn hóa, bình xét gia đình văn hóa, bình xét hộ nghèo. Nhờ được thông tin đầy đủ, được tham gia bàn bạc dân chủ. Qua đó người dân đã nâng cao ý thức trách nhiệm cùng tham gia đóng góp xây dựng và thực hiện các mặt công tác nêu trên đạt kết quả khá tốt.

- Chỉ tiêu 18.4: Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính xã

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị cơ sở vật chất đúng quy định; bố trí đủ cán bộ theo yêu cầu công việc; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giao dịch giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, được Sở thông tin truyền thông lắp đặt 02 máy vi tính phục vụ người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại xã (01 máy để người dân đánh giá sự hài lòng, không hài lòng trong việc giải quyết thủ tục hành chính và 01 máy công bố công khai). Tổng số lượng thủ tục hành chính đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá là 3.290 hồ sơ, trong đó: tổng số ý kiến là 1132 phiếu, kết quả tổng hợp là 1132 phiếu. Cụ thể:

- Hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: hài lòng 1132/1132 hồ sơ đạt 100%.

- Hải lòng về cách ứng xử, tinh thần trách nhiệm của công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: hải lòng 1132/1132 hồ sơ đạt 100%.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

19. Tiêu chí 19 – Quốc phòng - An ninh

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân quân và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng; An ninh trật tự được bảo đảm; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) *Kết quả thực hiện:*

- Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân quân và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ: Trong các năm qua, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã củng cố kiện toàn đúng, đủ thành phần, tổ chức triển khai hoạt động có hiệu quả theo quy định bảo đảm tốt. Tổ chức sơ tuyển, khám sức khỏe thanh niên đúng theo quy định. Hằng năm, xã tổ chức lễ giao quân về huyện bảo đảm đúng quy định, đạt chỉ tiêu 100% (09/09 thanh niên); chất lượng thanh niên nhập ngũ đảm bảo đủ các tiêu chuẩn; không có quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ; không có khiếu nại, tố cáo, tiêu cực liên quan đến công tác tuyển quân.

Công tác động viên Quân đội: Thường xuyên thực hiện tốt các bước, đăng ký, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng nguồn quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đối với công tác động viên quân. Hằng năm xã tổ chức huy động quân nhân dự bị tham gia tập huấn, huấn luyện đúng kế hoạch, đạt chỉ tiêu được giao.

Công tác xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập và duy trì các hoạt động của lực lượng Dân quân: Trong các năm qua, Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân đạt 100% chỉ tiêu; biên chế đúng, đủ thành phần; chất lượng chính trị, trình độ học vấn, sức khỏe đảm bảo theo quy định. Công tác sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên, nghiêm túc. Duy trì tốt hoạt động phối hợp với Công an, các lực lượng theo Nghị định 77/NĐ-CP và Nghị định 133/NĐ-CP của Chính phủ, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh: Trong các năm qua, Hội đồng giáo dục quốc phòng, an ninh xã được kiện toàn đúng, đủ thành phần, tổ chức hoạt động tốt. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức QPAN toàn dân được chú trọng, thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Chỉ tiêu 19.2: An ninh trật tự được bảo đảm; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Hàng năm Đảng ủy đều ban hành Nghị quyết, UBND xã xây dựng Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và tiến hành triển khai ký cam kết, đăng ký

phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đến các hộ dân, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn xã.

Tình hình mâu thuẫn, khiếu kiện: Trong các năm qua không có khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã ổn định, không xảy ra trọng án và các vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hàng năm đều giảm so với các năm trước.

Hàng năm xã đều đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Lực lượng Công an xã được củng cố, kiện toàn đảm bảo về số lượng và chất lượng, hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân nào vi phạm kỷ luật.

c) *Đánh giá:* Đạt so với Bộ tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh.

VII. MỘT SỐ MÔ HÌNH NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Trên địa bàn xã Vĩnh Phú có 05 mô hình sản xuất đã thực hiện đều đáp ứng được yêu cầu thực tế và đúng với nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới, lấy phát triển sản xuất là gốc để nâng cao giá trị sản xuất và thế mạnh của địa phương. Nhờ đó, đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

Thứ nhất, Mô hình trồng Dưa lưới ứng dụng công nghệ cao (tiêu chuẩn VietGap)

Tổng diện tích 0,1ha của gia đình Ông Phan Văn Đất Ấp Trung Phú 6, cho trái thu hoạch năng suất bình quân 1.000m² cho thu hoạch khoảng 3,8 tấn/năm. Giá bán cho bà con trong và ngoài huyện giá bán dao động từ 32.000 đến 34.000đồng/kg. Mô hình này mang lại cho gia đình ông bình quân tổng doanh thu là 130.000.000đ/vụ (cho 1 vụ trồng 3 tháng). Trừ tất cả chi phí là 80.000.000đ. Lợi nhuận thu về được khoảng 50.000.000đ/1 vụ. Hiện gia đình ông đã thu được 2 vụ/1 năm nên tổng lợi nhuận trong năm là 150.000.000đ/năm. Đây là mô hình mới làm ăn rất có hiệu quả đem lại lợi nhuận kinh tế cao, được thực hiện trong năm 2019 duy trì đến nay.

Thứ hai, Mô hình ứng dụng hệ thống tưới phun nước vườn táo bằng thiết bị thông minh:

Tổng diện tích 6.000m² của hộ ông Phan Thành Trí, ấp Trung Phú 3, được thực hiện từ năm 2018. Giá bán trung bình của sản phẩm là 12.000-16.000đ/kg đã góp phần giảm chi phí sản xuất, giảm được nhân công lao động, tiết kiệm được lượng nước tưới, quản lý dịch hại từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất. Lợi nhuận bình quân 50 triệu/năm (cao gấp 2 - 3 lần so trồng lúa). Mô hình này mang lại cho

gia đình ông bình quân tổng doanh thu là 150.000.000đ/năm. Trừ tất cả chi phí là 95.000.000đ. Lợi nhuận thu về được khoảng 55.000.000đ/năm.

Thứ ba, Mô hình ương (sản xuất) nuôi cá lóc giống:

Tổng diện tích thực hiện là 15.000m² của Ông Lê Văn Gấn Ấp Trung Phú 3. Mỗi năm ương được 2.800.000 con cá bột với giá bán 350đ/1con x 2.800.000con = 980.000.000đ sau khi trừ chi phí ban đầu thì lợi nhuận bình quân: 220.000.000đ/năm. Được thực hiện từ năm 2018 đến nay.

Thứ tư, Mô hình trồng Mít Thái áp dụng hệ thống nước tưới tiết kiệm điều khiển bằng điện Thoại.

Tổng diện tích thực hiện là 6.000m² của Ông Nguyễn Văn Ngưng Ấp Trung Phú 4, mô hình này vừa được huyện xét duyệt và thẩm định. Hiện tại nông dân trồng được 4 tháng, cây mít đã bén rễ và phát triển tốt trước mắt giúp mang lại hiệu quả cho gia đình tiết kiệm nước tưới, giảm được công lao động do hệ thống hoạt động thông qua điều khiển bằng điện thoại. Tổng vốn đầu tư 161.990.000đ hiện nay cây mít đã bén rễ và phát triển rất tốt, dự kiến đến tháng 4/2021 cho thu hoạch.

Thứ năm, mô hình phân Loại Rác tại nguồn:

Được thực hiện vào năm 2019 trên địa bàn ấp Trung Phú 1 và Trung Phú 2 với 700 hộ dân tham gia, bình quân mỗi ngày công nhân thu gom từ 2,5 ->3 tấn rác hữu cơ, còn rác vô cơ mỗi tuần thu một lần. Nhìn chung người dân rất phấn khởi vì đây là mô hình mới góp phần giữ gìn môi trường xanh-sạch-đẹp.

Thứ sáu, mô hình Camera giám sát tình hình an ninh trật tự:

Được thực hiện vào năm 2020 trên địa bàn ấp Trung Phú 4 và ấp Trung Phú 5. Hiện đã vận động lắp đặt được 09 mắt, tổng kinh phí 24.000.000đ từ nguồn vận động nhân dân và mạnh thường quân đóng góp. Việc đầu tư lắp đặt hệ thống camera nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, theo dõi, giám sát công tác đảm bảo ANTT, TTATGT. Thông qua đó kịp thời phát hiện, xử lý những tình huống, vụ việc không để phát sinh tình hình phức tạp về ANTT. Đây là mô hình mới giúp Công an nắm tình hình liên quan đến ANTT nhằm phục vụ tốt các mặt công tác nghiệp vụ, giữ gìn ANTT trên địa bàn, từ đó thu hút người dân trên địa bàn xã tự nguyện trang bị, tự lắp đặt camera giám sát tình hình ANTT góp phần cùng lực lượng Công an giữ vững ổn định ANCT-TTATXH trên địa bàn.

Nhờ tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nên giai đoạn 2015-2020 thu nhập bình quân đầu người tăng từ 33,5 triệu đồng (năm 2015) lên 61,5 triệu đồng (năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2,87% (năm 2015) xuống còn 0,81% (năm 2019). Đáng chú ý là thông qua thực hiện chương trình, tư duy sản xuất hàng hóa của người dân được nâng lên rõ rệt.

VIII. TÌNH HÌNH NỖ Đ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Trong quá trình tổ chức triển khai và thực hiện nông thôn mới nâng cao, xã Vĩnh Phú không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

IX. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Từ sau khi được công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” vào năm 2015, bộ mặt nông thôn của địa phương được nâng lên rõ rệt. Kinh tế tăng trưởng, các nguồn lực xã hội được huy động và sử dụng một cách hiệu quả, tiềm năng và lợi thế được phát huy, nhiều lĩnh vực có sự đột phá bằng các mô hình sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội... được nhân rộng. Vận dụng sáng tạo các phong trào lớn như "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn với xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả khả quan.

Chương trình xây dựng nông thôn mới là chủ trương đúng, kịp thời, hợp lòng dân. Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện uỷ, UBND huyện đã có sự ưu tiên đầu tư nguồn lực từ ngân sách Nhà nước; đồng thời ban hành nhiều chủ trương, chính sách để huy động toàn xã hội tham gia đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Thông qua triển khai thực hiện, cấp ủy Đảng đã phát huy vai trò nòng cốt là hạt nhân lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; việc quản lý điều hành của Chính quyền được tập trung và phát huy, huy động được cả hệ thống chính trị cùng tham gia, tạo được sự đoàn kết thống nhất trong đảng. Trình độ, năng lực của cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Các tổ chức đoàn thể từ xã đến ấp được kiện toàn, nội dung, phương thức và chất lượng hoạt động từng bước được đổi mới, thiết thực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện, không ngại khó, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng cùng thực hiện.

Công tác vận động, tuyên truyền, phần lớn người dân có nhận thức tốt về chương trình xây dựng nông thôn mới; mọi việc làm ở địa phương đều xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo điều kiện cho “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Từ đó, đã huy động được nguồn lực to lớn trong dân, tạo thành phong trào thi đua xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Dân chủ cơ sở được phát huy, niềm tin của dân đối với đảng, chính quyền được củng cố.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở xã được tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; Đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn được cải thiện; công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm đạt được kết quả quan trọng; cảnh quan môi trường nông thôn được cải thiện; đặc biệt là an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được tăng cường, giữ vững ổn định.

Nông nghiệp phát triển khá theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước gắn với nhu cầu thị

trường; năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp được nâng lên, thị trường tiêu thụ trong ngày càng mở rộng.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Vĩnh Phú có nền kinh tế phát triển chủ yếu dựa trên nền tảng nông nghiệp. Tỷ trọng nông nghiệp chiếm phần lớn trong cơ cấu kinh tế, chủ yếu vẫn còn ở quy mô sản xuất vừa và nhỏ, giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế chưa cao, thiếu ổn định.

Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn còn quá ít. Đồng thời, các yếu tố khách quan như giá cả các mặt hàng nông sản, thủy sản thiếu ổn định, thị trường đầu ra đôi lúc gặp khó khăn, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, gây khó khăn cho quá trình chuyển dịch cơ cấu nội ngành.

Một bộ phận người chưa nhận thức được mục đích ý nghĩa của Chương trình, tâm lý còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, xem đây là chương trình của Nhà nước nên chưa tích cực tham gia đóng góp xây dựng các công trình. Kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền còn hạn chế gây khó khăn cho công tác vận động, tuyên truyền của các hội đoàn thể xã.

b) Nguyên nhân:

Chuyên canh cây lúa, hàng hóa không đa dạng..., một phần người dân canh tác là người ngoài địa phương nên ảnh hưởng đến công tác huy động đóng góp xây dựng nông thôn mới.

Quy mô sản xuất nông nghiệp còn phân tán, nhỏ lẻ; Hợp tác xã và các tổ hợp tác có hoạt động nhưng nông dân chưa mạnh dạn liên kết sản xuất và ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với các công ty.

Việc thực hiện một số chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao còn nhiều bất cập, nên việc điều chỉnh, hướng dẫn thực hiện chưa nhất quán.

X. KẾ HOẠCH DUY TRÌ VÀ NÂNG CHẤT CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo chung

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, không có điểm dừng. Trong thời gian tới, xã tiếp tục tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực hỗ trợ để không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đạt nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 và nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025; nhất là các tiêu chí về sản xuất, thu nhập, văn hoá, y tế, giáo dục, môi trường và an ninh trật tự.

Tiếp tục huy động sự tham gia tích cực, hiệu quả của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế và toàn dân trong việc thực hiện các tiêu chí NTM nâng cao và mô hình nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện nhất quán phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

2. Quan điểm cụ thể

Xây dựng xã nông thôn mới có kinh tế - xã hội phát triển, kết cấu hạ tầng từng bước hoàn thiện, hiện đại. Thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn ngày được nâng lên. Xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, văn minh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng chất các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt theo quy định; trong đó, phấn đấu đến năm 2025 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới

3.1. Tiêu chí 1. Về quy hoạch

Tiếp tục thực hiện tốt biện pháp quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung. Tăng cường tuyên truyền, vận động tổ chức, nhân dân thực hiện tốt các quy định theo quy hoạch, quản lý mốc giới, kiểm soát xây dựng, phấn đấu không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung. Đồng thời, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với thực tế địa phương.

3.2. Tiêu chí 2. Về giao thông

Kết hợp nguồn kinh phí Nhà nước hỗ trợ và huy động doanh nghiệp, nhân dân đóng góp để xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp cầu, đường, rải cát đường nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh. Tiếp tục thi công hoàn thành tuyến bờ Nam kênh ranh Làng ấp Trung Phú 4.

3.3. Tiêu chí 3. Về thủy lợi

Thường xuyên khảo sát, lập kế hoạch nạo vét các tuyến kênh nội đồng, gia cố đê bao, thủy lợi, cống đập, trạm bơm điện,... phục vụ tốt yêu cầu sản xuất đảm bảo 100 % diện tích đất nông nghiệp được tưới - tiêu nước chủ động, không có nơi nào khô hạn thiếu nước tưới, góp phần thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Thường xuyên kiện toàn, nâng chất hoạt động Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Thu đông gắn với công tác phong chống thiên tai theo phương châm 04 tại chỗ, có phân công trách nhiệm từng bộ phận, thành viên, có phương án ứng phó thời tiết xấu, có chuẩn bị sẵn sàng vật tư, tài chính, phương tiện thực hiện ứng phó; duy trì hoạt động hệ thống hướng dẫn, cảnh báo, thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin, bảo vệ tốt tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

3.4. Tiêu chí 4. Về điện

Kết hợp với ngành điện thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các trường hợp không đảm bảo an toàn, phát hoang an toàn hành lang lưới điện, thay thế, nâng cấp các đường dây kéo chuyên không an toàn, hướng dẫn hộ dân câu mắc điện an toàn theo quy định. Những nơi không có điều kiện kéo chuyên

điện an toàn, tiếp tục vận động nhân dân sử dụng máy phát điện và pin năng lượng mặt trời để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, tinh thần.

3.5. Tiêu chí 5. Về trường học

Chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác nâng cao chất lượng giảng dạy, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh trong xây dựng nhân cách “chân, thiện, mỹ”. Tăng cường huy động các nguồn lực trong công tác giúp đỡ học sinh nghèo hiếu học; công tác khuyến học, khuyến tài; đào tạo nhân tài, nâng cao mặt bằng dân trí ở nông thôn. Tiếp tục đề nghị các ngành chức năng cấp trên xem xét hỗ trợ vốn ngân sách để nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học B Vĩnh Phú nhằm đạt chuẩn Quốc gia theo quy định.

3.6. Tiêu chí 6. Về cơ sở vật chất văn hóa

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất các điểm sinh hoạt Văn hóa thể thao của xã, điểm sinh hoạt văn hóa thể thao các ấp; tạo mọi điều kiện cho các dịch vụ sân, bãi bóng chuyền, bóng đá duy trì hoạt động, tiếp tục khuyến khích các hộ dân có điều kiện đầu tư thêm nhiều sân, bãi, khu vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của người dân. Qua đó, các hoạt động văn hóa, thể thao phải thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia.

3.7. Tiêu chí 7. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Kêu gọi đầu tư phát triển chợ Trung Tâm kết hợp với thương mại dịch vụ theo quy hoạch được duyệt.

3.8. Tiêu chí 8. Về Thông tin và truyền thông

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết hành chính theo cơ chế một cửa, đảm bảo cung cấp tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định.

3.9. Tiêu chí 9. Về nhà ở dân cư

Tiếp tục quan tâm, triển khai tốt các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế và các chương trình chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn xã nên đời sống người dân được tăng lên, điều kiện sống tốt hơn, hạ tầng nhà ở dân cư ngày càng được người dân đầu tư, xây mới khang trang đáp ứng cho đời sống sinh hoạt. Nâng chất tỷ lệ hộ dân có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên 90%.

3.10. Tiêu chí 10. Về thu nhập

Tập trung vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, xây dựng và phát triển nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả. Tạo các điều kiện thuận lợi cho nông dân tiếp cận các nguồn vốn vay tín dụng, kết hợp dạy nghề, giới thiệu - giải quyết việc làm tăng thu nhập bình quân đầu người. Phân đầu hàng năm mức thu nhập bình quân đầu người của xã tăng 10.000.000đ/người/năm.

3.11. Tiêu chí 11. Về hộ nghèo

Tiếp tục thực hiện tốt việc giúp đỡ về ăn, ở, học hành, điều trị bệnh, kết hợp giúp đỡ phát triển kinh tế hộ gia đình với nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả, cho vay vốn, dạy nghề, giới thiệu –giải quyết việc làm, tăng thu nhập hộ nghèo, hộ cận nghèo một cách bền vững. Phấn đấu đến năm 2025 xã Vĩnh Phú không còn hộ nghèo.

3.12. Tiêu chí 12. Về lao động có việc làm

Thường xuyên ra soát, cập nhật nhu cầu học nghề của lao động nông thôn để có biện pháp mở lớp đào tạo nghề, tập huấn chuyển giao khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, các ngành nghề, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng vườn sinh thái ứng dụng công nghệ cao, kỹ thuật bày trí hàng quán thu hút khách du lịch, ...nhằm nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo ở địa phương. Phấn đấu đến năm 2025 người từ đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú, đang có việc làm trên địa bàn xã và đã được cấp văn bằng, chứng chỉ đạt 80%.

3.13. Tiêu chí 13. Về tổ chức sản xuất

Thường xuyên chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Hợp tác xã trong thực hiện các phương án, sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo hướng liên kết với các doanh nghiệp hoặc trực tiếp ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân và phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Đảm bảo Hợp tác xã hoạt động đúng pháp luật, có hiệu quả cao được nhân rộng, đặc biệt là có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phấn đấu tiếp tục thành lập mới 01 hợp tác xã kiểu mới liên kết kinh doanh có hiệu quả.

3.14. Tiêu chí 14. Về giáo dục

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân về công tác giáo dục – đào tạo, gắn công tác giáo dục phổ cập với việc huy động, duy trì sĩ số học sinh, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp và công tác khuyến học, giúp đỡ học sinh nghèo, ...nhằm phấn đấu đạt chuẩn chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.

3.15. Tiêu chí 15. Về y tế

Duy trì thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nhất là chương trình phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm, bệnh gây dịch, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Tăng cường vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 100% vào năm 2025.

3.16. Tiêu chí 16. Về văn hóa

Tăng cường thực hiện tốt các biện pháp nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết XD đời sống văn hoá” gắn với thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới. Nhất là các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của người dân phải thực hiện đạt theo quy định.

3.17. Tiêu chí 17. Về môi trường

Tiếp tục vận động nhân dân đóng góp kinh phí cùng doanh nghiệp và Nhà nước hỗ trợ một phần để kéo đường ống dẫn nước sạch, lắp thủy lượng kế của các trạm cấp nước sạch nhằm nâng tỷ lệ số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung đạt 100%.

Ngoài việc tuyên truyền vận động hộ có điều kiện, khi cất nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho hộ chính sách, hộ nghèo, phải chú trọng vận động hộ gia đình đầu tư xây nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Đồng thời kết hợp với Hội Phụ nữ tiếp tục vận động phong trào “ 5 không 3 sạch” để nâng cao ý thức nhân dân thực hiện đảm bảo 3 sạch.

Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm soát hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh đạt $\geq 90\%$; tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đạt $\geq 90\%$; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt $\geq 50\%$; cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững đạt 100%; thực hiện tuyến đường hoa kiêu mẫu ở tuyến đường Nam Ranh Làng áp Trung Phú 4 nhằm tạo cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

3.18. Tiêu chí 18. Về hệ thống chính trị

Chú trọng củng cố, sắp xếp, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các bộ phận trong hệ thống chính trị theo đề án của Đảng, các cơ quan nhà nước cấp trên, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, trong đó có quyết định phân công, bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới theo quy định. Tất cả cán bộ, công chức đạt chuẩn được xếp lương theo ngạch bậc công chức hành chính theo quy định. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực tổ chức vận động quần chúng cho mỗi cán bộ, công chức và thực hiện tốt các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở.

3.19. Tiêu chí 19. Về quốc phòng - an ninh

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân quân và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. An ninh trật tự luôn được bảo đảm; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Duy trì nhân rộng mô hình camera an ninh và hội nghị Đảng, chính quyền lắng nghe ý kiến nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú./.

Nơi nhận:

- VPĐPNTM tỉnh AG;
- TT.HU – HỖND - UBND huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT. Đảng ủy – HỖND - UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Danh